

Số: 45/2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4051/TTr-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

1. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

2. Tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh bao gồm: Các công việc theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d, Điểm h, Điểm i Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP). Ngoài ra, còn thực hiện các công việc sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động đảm bảo chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Ban hành các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về quản lý chất lượng công trình xây dựng để hướng dẫn cho các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng công trình xây dựng;

c) Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) và Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành và trong các khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng và công trình chiếu sáng công cộng thuộc loại công trình hạ tầng kỹ thuật được lắp đặt trên trụ điện lực và hệ thống điện chiếu sáng độc lập. Riêng đối với công trình cấp IV và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu

của Sở Xây dựng nhưng cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra;

đ) Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm định, giám định có đủ năng lực thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trường hợp đối với những công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, kiến nghị Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hỗ trợ, hướng dẫn về mặt chuyên môn nghiệp vụ để giải quyết sự việc;

e) Quản lý chất lượng công trình nhà ở riêng lẻ cấp II trên địa bàn hành chính của tỉnh;

g) Hướng dẫn xác định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo trì công trình xây dựng phù hợp với loại công trình, nguồn vốn bảo trì và hình thức sở hữu công trình. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng do Sở quản lý;

h) Thực hiện tổng hợp, tham mưu, báo cáo theo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng khi có yêu cầu về tình hình chất lượng, công tác kiểm tra nghiệm thu, an toàn lao động trong thi công, công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng, sự cố công trình và danh sách nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.”

2. Điểm b Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

2. Tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình giao thông bao gồm: Các công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra, còn thực hiện các công việc sau:

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Giao thông vận tải, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Giao thông vận tải. Riêng đối với công trình cấp IV và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Giao thông vận tải nhưng cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra.”

3. Điểm b Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2. Tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm: Các công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra, còn thực hiện các công việc sau:

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Riêng đối với công trình cấp IV và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra.”

4. Điểm b Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

2. Tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình công nghiệp do Sở Công Thương quản lý bao gồm: Các công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra, còn thực hiện các công việc sau:

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Công Thương và công trình đường dây, trạm biến áp sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp quyết định đầu tư, công trình chiếu sáng công cộng thuộc loại công trình hạ tầng kỹ thuật được lắp đặt trên trụ điện lực, hệ thống điện chiếu sáng độc lập do Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp quyết định đầu tư, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Công Thương. Riêng đối với công trình cấp IV và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Công Thương nhưng cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra.”

5. Điểm b, Điểm d Khoản 2 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

2. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra, còn thực hiện các công việc sau:

b) Quản lý chất lượng công trình nhà ở riêng lẻ cấp III, IV trên địa bàn hành chính do mình quản lý;

d) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình đối với các công trình được giao tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 của Quyết định này. Kết quả thực hiện gửi về Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (tùy theo loại công trình) để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.”

6. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp quyết định đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định;

b) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

c) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định;

d) Riêng đối với loại công trình chiếu sáng công cộng thuộc loại công trình hạ tầng kỹ thuật được lắp đặt trên trụ điện lực và hệ thống điện chiếu sáng độc lập, giao Sở Công Thương chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (riêng phần thiết kế công nghệ nếu có và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng

năm 2014 do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện) đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định;

b) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

c) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định;

d) Riêng đối với loại công trình chiếu sáng công cộng thuộc loại công trình hạ tầng kỹ thuật được lắp đặt trên trụ điện lực và hệ thống điện chiếu sáng độc lập giao Sở Công Thương chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.”

7. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình đối với dự án đầu tư sử dụng vốn khác

1. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện.

2. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III nằm trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện.

3. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện.

4. Đối với việc thẩm định thiết kế xây dựng phục vụ cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn hành chính tỉnh, cơ quan được phân cấp theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) để phục vụ cấp Giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94 Luật Xây dựng năm 2014.”

8. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp quyết định đầu tư

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm: Các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm: Các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng.

3. Trong quá trình thẩm định dự án, thiết kế và dự toán, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan chuyên môn có liên quan (tùy theo loại, cấp công trình xây dựng).”

9. Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Điều 15. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã là cấp thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Phòng chuyên môn có chức năng quản lý công trình xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách

nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với công trình cấp IV và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III (thiết kế bản vẽ thi công; thiết kế công nghệ nếu có; dự toán xây dựng và các nội dung khác của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật), trình người quyết định đầu tư để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng. Đối với các lĩnh vực chuyên môn nếu xét thấy cần lấy ý kiến thì phối hợp với các phòng, ban có liên quan để thực hiện. Riêng công trình đường dây, trạm biến áp, giao Sở Công Thương thẩm định làm cơ sở để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt.

2. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Phòng có chức năng quản lý công trình xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với công trình cấp IV và công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III;

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 và phần thiết kế công nghệ (nếu có) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cấp II, cấp III (trừ công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cấp III) trình Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (tùy theo loại và cấp công trình) để thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, Điểm d, Điểm đ, Điểm e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt.

4. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Tùy theo loại công trình mà trình Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng làm cơ sở để trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt;

b) Đối với thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng, chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II, III tùy theo loại công trình mà trình Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng để phê duyệt.”

Điều 2. Quy định chuyên tiếp

1. Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp quyết định đầu tư được thẩm định và phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì

thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp quyết định đầu tư được thẩm định và phê duyệt sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng theo quy định của Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.
2. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP Cà Mau;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- LĐVP UBND tỉnh;
- CV Khối NC-TH (VIC);
- Phòng QH-XD (Ng 01/12);
- Lưu: VT, L17/02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi